

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 12/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Siu Lanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Công.

2. Ông Nguyễn Đức Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Như Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lưu H**, tên gọi khác: Quả, sinh ngày 02/8/1988 tại Ayun Pa, Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 5, phường S, thị xã A, tỉnh G; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu L và bà Tăng Thị T, có vợ là Khổng Thị N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 04/7/2018 bị Công an phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 049925/QĐ-XPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/8/2021, tạm giam từ ngày 23/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

2. **Hoàng Văn D**, sinh ngày 27/5/1983 tại thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện Ea H, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị L, có vợ là Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn) và 02

con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2021, tạm giam từ ngày 22/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

3. Phạm Đức H, tên gọi khác: Mùi, sinh ngày 04/9/1979 tại Phú Thiện, Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: 349 H, Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh G. Chỗ ở: Tổ 2, phường H, thị xã A, tỉnh G; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thị D, có vợ là Lê Thị Bích T (đã ly hôn) và 02 con. Hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Vũ Thị Hoài Th; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 13/01/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (Bản án số 05/2015/HS-PT). Ngày 06/6/2018 bị Công an thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 20/3/2020 bị Công an phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09018/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2021, tạm giam từ ngày 22/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

4. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Ty, sinh ngày 18/12/1990 tại Ayun Pa, Gia Lai; Nơi cư trú: 400 T, tổ 3, phường C, thị xã A, tỉnh G; Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Đ và bà Ngô Thị C, có vợ là Lê Thị Kim N và 04 con; tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2021, tạm giam từ ngày 22/8/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D:* Ông Phạm Ngọc Q – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Quang Ph thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Số 40 L, phường D, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Q, xã Ia, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị L, sinh năm 1962; trú tại: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đ. Có mặt.

+ Chị Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1989; trú tại: 400 T, tổ 3, phường C, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

+ Chị Vũ Thị Hoài T, sinh năm 1978; trú tại: Hẻm 114 N, Tổ 2, phường H, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 11/08/2021, Hoàng Văn D đến nhà của Phạm Đức H tại tổ 2, phường H rủ H sử dụng ma túy đá (methamphetamine) được H đồng ý; khoảng 17h cùng ngày, D điện thoại rủ H góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, H không có tiền đã hẹn lần sau. Đến khoảng 21h, D nói chuyện với H về việc có chỗ lấy ma túy nhưng không đủ tiền, H nói D hỏi mượn chị Vũ Thị Hoài T là người chung sống với H số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); sau khi mượn được tiền, D liên lạc với H đồng thời điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P6-4221 đến nhà H tại số 400 T, phường C rủ cùng đi mua ma túy, H đã sử dụng điện thoại có số thuê bao “0965777454” liên hệ với Lưu H qua số thuê bao “0357926031” hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy loại Methamphetamine, được H đồng ý bán. Trước khi đi, H bỏ vào túi áo khoác 01 bộ nôi (dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp nhựa màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu hồng, một lỗ gắn với một đoạn ống thủy tinh có 01 đầu phình to), H điều khiển xe của D chở D đến trước nhà H và điện thoại báo cho H biết, một lúc thì H đi ra gặp đưa cho H 01 gói thuốc hiệu Eagle có chứa gói ma túy bên trong và nhận số tiền 300.000đ. H đưa ma túy cho D cầm rồi điều khiển xe chở D về nhà H. Tại đây, cả ba vào phòng ngủ thứ 2 của ngôi nhà, D bỏ gói thuốc ra sàn nhà, H lắp thử nắp chai mang theo gắn vào lọ thủy tinh do H chuẩn bị sẵn, D đi lấy nước lọc để đổ vào lọ, H sử dụng bấm móng tay cắt miệng gói ma túy đổ vào nôi rồi cả ba lần lượt đốt cho nhau hút đưa ma túy vào cơ thể. Hút được bốn vòng thì hết ma túy, H ra về và mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn D ngủ lại tại nhà H.

Sáng ngày 12/8/2021, qua công tác rà soát các đối tượng nghi vẫn sử dụng ma túy, Công an thị xã Ayun Pa đã tiến hành triệu tập, kiểm tra nhanh, kết quả xác định Nguyễn Ngọc H, Phạm Đức H, Hoàng Văn D, Lưu H đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine; H đã giao nộp 01 bộ sử dụng ma túy.

Kết quả điều tra còn xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 22 tháng 7 đến ngày 09 tháng 8 năm 2021, Lưu H đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 22/7/2021, H có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã sử dụng điện thoại có số thuê bao “0965777454” liên hệ với Lưu H qua số thuê bao “0357926031” để hỏi nhờ mua ma túy đá với số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), Hòa đồng ý đồng thời tìm gặp đối tượng tên Lực (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) thường đến chơi tại nhà Q (là hàng xóm của H) để lấy ma túy đưa cho H và nhận tiền từ H trả cho L, Hòa được L cho ma túy để sử dụng.

Lần thứ 2: Ngày 05/8/2021, H tiếp tục sử dụng điện thoại liên hệ với Lưu H để hỏi nhờ mua ma túy đá, với số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), H lấy ma túy của L đưa cho H và nhận tiền từ H trả cho L, H được Lực cho ma túy để sử dụng.

Lần thứ 3: Đến khoảng đầu tháng 8/2021, H tìm gặp Lực mua 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng) ma túy đá để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Vào ngày

09/8/2021, Nguyễn Văn Đ đã liên lạc với H thông qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) thì được H đồng ý, cả hai tiến hành giao ma túy và nhận tiền ngay trước nhà H.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số 44/CSĐT ngày 13/8/2021 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại kết luận giám định số 568/KLGD ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất rắn màu trắng đục bám dính trong đoạn thủy tinh, trong hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp nhựa màu đỏ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hồng và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine), do Nguyễn Ngọc H giao nộp.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc H 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng đen model: TA-1174, CODE: 23KIG74VN00. Số IMEI1: 357714103895905, số IMEI2: 3577141058903, kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0965777454 của nhà mạng Viettel có số ký hiệu 8980448000021940214. Điện thoại đã qua sử dụng, tại phần trên nắp lưng điện thoại bị vỡ trong diện (1,9 x 4,3)cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đồng kiểu máy SM-J415F/DS, số sê ri: R58KA7CVLGJ, số IMEI1: 352987102997071, số IMEI2: 352988102997079, điện thoại đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Lưu Hòa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone SE, số máy MLY22LL/A, số sê ri: C39RR39VH2XR, số IMEI: 355437072986016; số MEID: 33543707298601. Tại góc trên bên trái và góc dưới bên phải màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kèm theo thẻ sim (do bà Tăng Thị T là mẹ của Hòa giao nộp).

- Thu giữ của Hoàng Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, kiểu máy Iphone 6S, số máy MKQQ2J/A, số sê ri: C6KRR638GRYD, số IMEI: 358567071894972. Trong điện thoại kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0989455979 của nhà mạng Viettel, số ký hiệu 8984048000315158116. Tại góc trên bên trái và góc dưới bên phải màn hình điện thoại bị nứt vỡ, hình dạng không xác định. Mặt sau và các cạnh xung quanh điện thoại bị trầy xước, bong tróc sơn tại nhiều vị trí, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (do bà Đặng Thị L là mẹ của D giao nộp).

- Thu giữ của Hoàng Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo Fi, màu sơn đen, mang biển kiểm soát: 47P6 – 4221 và 01 đăng ký xe mô tô số 015091 do Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/02/2010 do Hoàng Văn Dũng sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Đặng Thị L (mẹ bị cáo D) nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị L.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo về các hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Lưu H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lưu H, Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lưu H, Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H và đề nghị:

**Hình phạt chính:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lưu H; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H.

Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- Lưu H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.
- Hoàng Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Phạm Đức H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.
- Nguyễn Ngọc H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

** Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

** Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội, cụ thể: Lưu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone SE; Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng đen và Hoàng Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, kiểu máy Iphone 6S.

- Đề nghị trả lại cho chị Lê Thị Kim N 01 điện thoại Samsung màu đồng, kiểu máy SM-J415F/DS.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp nhựa màu đỏ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hồng và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine).

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Vũ Thị Hoài T không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn D trả lại số tiền 200.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

** Biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo Lưu H bán ma túy cho Hoàng Văn D, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn Đ mà có.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D trình bày lời bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó thống nhất về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS như Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù là nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo D vì có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là lao động duy nhất trong gia đình, đang nuôi mẹ già và con nhỏ, bản thân bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến tranh luận gì. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Lư H, Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định về chất ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 22 tháng 7 đến ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại tổ 5, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, Lư H đã 03 lần bán ma túy (loại Methamphetamine) cho Nguyễn Ngọc H và 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ để sử dụng. Vào khoảng 22h ngày 21/8/2021 tại tổ 2, phường H, thị xã A; Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lư H và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng các chất ma túy. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Lư H vì muốn thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên đã nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn Đ. Ngoài ra để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo H còn bán ma túy cho đối tượng tên L để được L trả công bằng ma túy. Các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã rủ nhau mua ma túy của Lư H về để cùng sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lư H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất

ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Trong hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H có tính chất đồng phạm nhưng ở hình thức giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, cùng cố ý thực hiện tội phạm, tính chất, mức độ tham gia của các bị cáo thể hiện như sau: Bị cáo Hoàng Văn D là người khởi xướng chủ động rủ H và H sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị tiền, phương tiện và trực tiếp cùng Hiếu đi mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Ngọc H là người trực tiếp liên hệ với Lưu H để hỏi mua ma túy, sau đó thì chở D đi mua ma túy và chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả bọn sử dụng. Bị cáo Phạm Đức H đã thống nhất mục đích, ý chí với bị cáo D và H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, dùng nhà ở thuộc sự quản lý của mình để cả bọn sử dụng trái pháp chất ma túy.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các bị cáo Lưu H, Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H đều không có tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, các bị cáo Lưu H, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H đều có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Lưu H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Đức H đã một lần bị kết án về tội Đánh bạc và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên các bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành pháp luật cho tốt mà còn tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không tỏ ra ăn năn hối cải qua các hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Lưu H, Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Lực là người đã bán ma túy và cung cấp ma túy cho Lưu Hòa để bán cho các con nghiện khác. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ayun Pa đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của Lực nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Vũ Thị Hoài T là người đã cho Hoàng Văn D mượn 200.000 đồng, tuy nhiên chị T không biết việc D mượn tiền để mua ma túy, chị T cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, số tiền đã cho D mượn chị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ Công an thị xã Ayun Pa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đông là đúng quy định.

Đối với bà Đặng Thị L là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo Fi, màu sơn đen, mang biển kiểm soát: 47P6 – 4221 và 01 đăng ký xe mô tô số 015091 do Công an huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/02/2010. Xét thấy việc bị cáo Hoàng Văn D sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội bà L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nêu trên cho bà Đặng Thị L là đúng quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 chiếc điện thoại đã thu giữ, trong đó: Thu giữ của Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng đen model: TA-1174, CODE: 23KIG74VN00. Số IMEI1: 357714103895905, số IMEI2: 3577141058903, kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0965777454 của nhà mạng Viettel có số ký hiệu 8980448000021940214. Điện thoại đã qua sử dụng, tại phần trên nắp lưng điện thoại bị vỡ trong diện (1,9 x 4,3)cm; Thu giữ của Lưu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone SE, số máy MLY22LL/A, số sê ri: C39RR39VH2XR, số IMEI: 355437072986016; số MEID: 33543707298601. Tại góc trên bên trái và góc dưới bên phải màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kèm theo thẻ sim. Thu giữ của Hoàng Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, kiểu máy Iphone 6S, số máy MKQQ2J/A, số sê ri: C6KRR638GRYD, số IMEI: 358567071894972. Trong điện thoại kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0989455979 của nhà mạng Viettel, số ký hiệu 8984048000315158116. Tại góc trên bên trái và góc dưới bên phải màn hình điện thoại bị nứt vỡ, hình dạng không xác định. Mặt sau và các cạnh xung quanh điện thoại bị trầy xước, bong tróc sơn tại nhiều vị trí, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Ngọc H; Lưu H và Hoàng Văn D đã sử dụng các điện thoại nêu trên vào việc phạm tội (gọi điện, liên lạc mua bán ma túy) nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đồng kiểu máy SM-J415F/DS, số sê ri: R58KA7CVLGJ, số IMEI1: 352987102997071, số IMEI2: 352988102997079 đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Xét thấy chiếc điện thoại nêu trên là tài sản của chị Lê Thị Kim N là vợ của bị cáo H, chị N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị N.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp nhựa màu đỏ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hồng và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine), do Nguyễn Ngọc H giao nộp cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Lưu H bán ma túy 03 lần cho bị cáo Nguyễn Ngọc H được 900.000 đồng và bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ 01 lần được 300.000 đồng, tổng cộng 1.200.000 đồng. Xét thấy toàn bộ số tiền nói trên do bị cáo Lưu H phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[09] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Đối với bị cáo Lưu H: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu H **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 14/8/2021.

Đối với bị cáo Hoàng Văn D: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/8/2021.

Đối với bị cáo Phạm Đức H: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/8/2021.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại di động cụ thể:
+ Tịch thu của Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng đen model: TA-1174, CODE: 23KIG74VN00. Số IMEI1: 357714103895905, số IMEI2: 3577141058903, kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0965777454 của nhà mạng Viettel có số ký hiệu 8980448000021940214. Điện thoại đã qua sử dụng, tại phần trên nắp lưng điện thoại bị vỡ trong diện (1,9 x 4,3)cm.

+ Tịch thu của Lưu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone SE, số máy MLY22LL/A, số sê ri: C39RR39VH2XR, số IMEI: 355437072986016; số MEID: 33543707298601. Tại góc trên bên trái và góc dưới bên phải màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kèm theo thẻ sim.

+ Tịch thu của Hoàng Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, kiểu máy Iphone 6S, số máy MKQQ2J/A, số sê ri: C6KRR638GRYD, số IMEI: 358567071894972. Trong điện thoại kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0989455979 của nhà mạng Viettel, số ký hiệu 8984048000315158116. Tại góc trên bên trái và góc dưới bên phải màn hình điện thoại bị nứt vỡ, hình dạng không xác định. Mặt sau và các cạnh xung quanh điện thoại bị trầy xước, bong tróc sơn tại nhiều vị trí, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho chị Lê thị Kim N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đồng kiểu máy SM-J415F/DS, số sê ri: R58KA7CVLGJ, số IMEI1: 352987102997071, số IMEI2: 352988102997079, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp nhựa màu đỏ gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hồng và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong, có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng đục là ma túy (loại Methamphetamine).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Lưu H phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lưu H, Hoàng Văn D, Phạm Đức H và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với những người có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Siu Lanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thại

Trần Văn Công

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ